

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: 77/2022/HSST
Ngày: 12/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đồi.

- Ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Trịnh Ngọc T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 22.12.1998, tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K356/H89/74 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lê A (sinh năm: 1960) và bà: Trịnh Thị Kim A (sinh năm: 1970), hiện đang cư trú tại: K356/H89/74 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 21/10/2016, bị UBND quận H ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Ngày 21/8/2018, bị TAND quận H ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Bị cáo bị bắt ngày 01/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận S, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Huỳnh Mỹ N, sinh năm: 1999, trú tại: K338 H18/5 P, phường B, quận H, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Lâm Quốc H, sinh năm: 1992, trú tại: K60/30 T, phường B1, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Lê Hữu N, sinh năm: 1972, trú tại: tổ 39, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoa T, sinh năm: 1960, trú tại: trú tại: tổ 40, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng 407 Khách sạn G (số 183 Võ Văn K, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng) có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện trong phòng 407 Khách sạn G có 03 đối tượng Lê Trịnh Ngọc T, Lâm Quốc H, Lê Huỳnh Mỹ N đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng có 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chứa chất tinh thể dạng bột màu trắng, 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Lê Trịnh Ngọc T, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa màu đen hiệu Harman/Kardon, 01 đèn màu đen, 01 đèn màu đen có chữ MP100+. Lê Trịnh Ngọc T khai nhận chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ là ma túy tổng hợp loại Ketamine mà T đã mua trước đó của đối tượng tên M (là bạn quen biết ngoài xã hội, chưa xác định được nhân thân lai lịch). Lực lượng công an tiến hành đồ số chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ vào 01 gói nylon kích thước (3x4)cm để tiến hành tạm giữ và niêm phong.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong kích thước (3x4) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu T);
- 01 đĩa sứ màu trắng;
- 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Lê Trịnh Ngọc T;
- 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng;
- 01 loa màu đen hiệu Harman/Kardon;
- 01 đèn màu đen;

- 01 đèn màu đen có chữ MP100 +
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 màu đen;
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen;
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh;
- 01 Căn cước công dân mang tên Lâm Quốc H.

Tại Kết luận giám định số: 107/GĐ-MT ngày 07/6/2022 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng xác định: Chất bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Ketmine, khối lượng chất bột mẫu T: 0,357 gam.

Qua điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2022, Lê Trịnh Ngọc T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên T liên hệ với một người tên M để mua 3.000.000 đồng ma túy loại ketamine về sử dụng thì M đồng ý bán. Sau đó, T nhắn tin cho Lê Huỳnh Mỹ N (là bạn gái của T) qua ứng dụng messenger rủ N đi chơi. N đồng ý nên T qua chờ N. Trên đường qua đón N thì T đi qua ngã ba C để gặp M và mua 3.000.000 đồng ma túy loại ketamine. Sau đó, T đến đón N rồi cả hai đến khách sạn G. T thuê phòng 407 của khách sạn. Sau khi cả hai lên phòng, T liên hệ với một người trên facebook để thuê loa và đèn, khoảng 15 phút sau thì người này mang loa và đèn đến cho T, T trả số tiền 500.000 đồng thuê loa đèn. T gắn đèn, mở loa đồng thời lấy đĩa sứ trong phòng đồ sộ ma túy vừa mua được của M ra đĩa, T sử dụng thẻ Căn cước công dân của T để xào ketamine, kẻ các đường chỉ và dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng làm ống hút rồi T và N cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, T nhắn tin cho Lâm Quốc H qua ứng dụng messenger rủ H đến khách sạn sử dụng ma túy thì H đồng ý. Khoảng 5 phút sau thì H đến, sau đó, T, N và H cùng nhau sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút hít ma túy trực tiếp vào mũi. Cả ba sử dụng đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

* Kết quả xét nghiệm: Lê Trịnh Ngọc T, Lâm Quốc H, Lê Huỳnh Mỹ N dương tính với ma túy.

* Kết quả xác minh tình trạng nghiện:

- Lê Trịnh Ngọc T, Lê Huỳnh Mỹ N là đối tượng nghiện ma túy.
- Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Lâm Quốc H thì H không thuộc diện quản lý tại địa phương.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-ST ngày 12.8.2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Trịnh Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 01/6/2022, Lê Trịnh Ngọc T đã có hành vi mua 3.000.000 đồng ma túy, loại

Ketamine từ đối tượng tên “M”; T thuê phòng 407 Khách sạn G (phường A, quận S), thuê loa, đèn, xào ketamine, cuốn ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng ketamine, cung cấp ketamine cho Lâm Quốc H, Lê Huỳnh Mỹ N sử dụng, khi T, H, N đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ 0,357 gam ma túy loại Ketamine.

Do đó hành vi của bị cáo Lê Trịnh Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Trịnh Ngọc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Đối với hành vi của đối tượng tên M là người đã bán ma túy cho Lê Trịnh Ngọc T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của Lê Huỳnh Mỹ N, Lâm Quốc H, do từ ban đầu, N và H không có thỏa thuận gì với T về việc sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời ma túy là do T cung cấp, N và H không góp tiền, cũng không có bất kỳ hành vi nào khác tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan CSĐT không xử lý N và H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trịnh Ngọc T, Lê Huỳnh Mỹ N, Lâm Quốc H, Công an quận S ra Quyết định xử lý hành chính là có căn cứ.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số: 107/GĐ-MT ngày 07/6/2022 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,317 gam ma túy loại ketamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ giấy tiền mệnh giá 10.000 đồng bị cáo T cuốn thành ống hút.

+ 01 điện thoại Iphone màu đen, số sim: 0777567840 (seri sim: 3349 - 0321), bị nứt màn hình, thu giữ của Lê Trịnh Ngọc T.

+ 01 Loa màu đen hiệu Harman/Kardon;

+ 01 đèn màu đen;

+ 01 đèn màu đen có chữ MP100⁺;

- Trả lại cho chị Lê Huỳnh Mỹ N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 860541056131479; sim số 0903565614 (seri sim: 9314-8829) do chị Lê Huỳnh Mỹ N không sử dụng điện thoại này vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trịnh Ngọc T .

- Trả lại cho Lê Trịnh Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Trịnh Ngọc T .

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.8.2022).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận S , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 01/6/2022, Lê Trịnh Ngọc T đã có hành vi mua 3.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine từ đối tượng tên “M ”, rồi thuê phòng 407 Khách sạn G(phường A, quận S), thuê loa, đèn, xào ketamine, cuộn ống hút bằng tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng để làm công cụ sử dụng ketamine, cung cấp ketamine cho Lâm Quốc H, Lê Huỳnh Mỹ N sử dụng, khi T, H, N đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ 0,357 gam ma túy loại Ketamine.

[2.1] Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên đều bị pháp luật trừng trị và xử lý.

[2.2] Bị cáo Lê Trịnh Ngọc T là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện, rủ rê, cung cấp ketamine cho 02 người là Lâm Quốc H và Lê Huỳnh Mỹ N sử dụng trái phép. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là có căn cứ.

[2.3] Đối với hành vi của đối tượng tên M là người đã bán ma túy cho Lê Trịnh Ngọc T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[2.4] Đối với Lê Huỳnh Mỹ N, Lâm Quốc H, được T rủ đến để cùng sử dụng ma túy, không có thỏa thuận trước gì với T về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, ma túy là do T cung cấp, N và H không góp tiền, cũng không có bất kỳ hành vi nào khác tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[2.5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trịnh Ngọc T, Lâm Quốc H, Công an quận S ra Quyết định xử lý hành chính là có căn cứ.

Riêng Lê Huỳnh Mỹ N qua xác định tình trạng nghiện ma túy tại Trung tâm y tế quận S thì Lê Huỳnh Mỹ N nghiện ma túy tổng hợp, bản thân N là đối tượng có nơi cư trú ổn định, thuộc diện quản lý sau cai tại phường B, quận H, thành phố Đà

Năng nên Công an quận S đã chuyển hồ sơ liên quan đến đối tượng Lê Huỳnh Mỹ N cho Công an phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng để lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong số: 107/GĐ-MT ngày 07/6/2022 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 0,317 gam ma túy, loại ketamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tờ giấy tiền mệnh giá 10.000 đồng bị cáo T cuộn thành ống hút để làm công cụ sử dụng ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với:

+ 01 điện thoại Iphone màu đen, số sim: 0777567840 (seri sim: 3349 - 0321), bị nứt màn hình, thu giữ của Lê Trịnh Ngọc T .

+ 01 Loa màu đen hiệu Harman/Kardon;

+ 01 đèn màu đen;

+ 01 đèn màu đen có chữ MP100⁺;

Chiếc điện thoại trên là công cụ, phương tiện bị cáo Lê Trịnh Ngọc T dùng để liên lạc mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; còn số loa đèn nói trên bị cáo Lê Trịnh Ngọc T thuê để mở nhạc nghe và sử dụng trong quá trình sử dụng ma túy nhưng T không xác định được nhân thân lai lịch của người cho thuê bộ loa đèn.

Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 860541056131479; sim số 0903565614 (seri sim: 9314-8829) thu giữ của Lê Huỳnh Mỹ N , do Lê Huỳnh Mỹ N không sử dụng điện thoại này vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trịnh Ngọc T nên trả lại cho N là phù hợp.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lê Trịnh Ngọc T là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo Lê Trịnh Ngọc T .

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.8.2022).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Trịnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Trịnh Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Trịnh Ngọc T 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 01/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 107/GĐ-MT ngày 07/6/2022 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,317 gam ma túy loại ketamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ giấy tiền mệnh giá 10.000 đồng bị cáo T cuộn thành ống hút là công cụ sử dụng ma túy.

+ 01 điện thoại Iphone màu đen, số sim: 0777567840 (seri sim: 3349 - 0321), bị nứt màn hình, thu giữ của Lê Trịnh Ngọc T.

+ 01 Loa màu đen hiệu Harman/Kardon;

+ 01 đèn màu đen;

+ 01 đèn màu đen có chữ MP100⁺;

- Trả lại cho Lê Huỳnh Mỹ N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 860541056131479; sim số 0903565614 (seri sim: 9314-8829).

- Trả lại cho Lê Trịnh Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Trịnh Ngọc T.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.8.2022).

* Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Trịnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Trịnh Ngọc T, anh Lâm Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Huỳnh Mỹ N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

